

MÔI TRƯỜNG DÂN CHỦ và TỔNG KẾT THỰC TIỄN

Phạm Anh Hùng^()*

Tổng kết thực tiễn có sự gắn bó hữu cơ với công tác lý luận. Đến lượt nó, công tác lý luận có tầm quan trọng đặc biệt, liên quan đến uy tín danh dự, vị trí và vai trò của Đảng đối với xã hội. Bởi vì, một Đảng tiên phong cần có lý luận tiên phong dẫn đường. Mặt khác, Đảng cộng sản Việt Nam luôn coi trọng tổng kết thực tiễn, coi đó là một biện pháp để hoàn thiện đường lối chủ trương, chính sách, phát triển và bổ sung lý luận. Tổng kết thực tiễn còn được xem là một trong những giải pháp căn bản để khắc phục bệnh chủ quan, giáo điều trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Từ góc độ của người làm công tác lãnh đạo và quản lý, tổng kết thực tiễn vừa như là điểm khởi đầu, vừa như là mục tiêu, là chìa khoá quan trọng để họ nắm bắt về lý luận cũng như những biến đổi, những “khúc xạ” của chủ trương, chính sách do mình ban hành trong đời sống thực tiễn cũng như những nhu cầu cấp thiết từ đời

sống. Người lãnh đạo, quản lý có ảnh hưởng rất quan trọng tới công tác tổng kết thực tiễn. Họ đưa ra những quyết định, lựa chọn những thành viên tham gia, lựa chọn phương thức và biện pháp để tổng kết thực tiễn và đôi khi do nhận thức chủ quan lại làm sai lệch kết quả của tổng kết thực tiễn. Mặt khác, với tư cách là chủ thể sử dụng kết quả của tổng kết thực tiễn để sửa đổi, bổ sung, phát triển lý luận, họ có thể sử dụng kết quả của tổng kết thực tiễn và cũng có thể không sử dụng những kết quả này. Như vậy, trong những môi liên hệ phức tạp này, cần có một cơ chế dân chủ, một môi trường dân chủ để công tác tổng kết thực tiễn đạt được hiệu quả và lợi ích tối đa cho công tác lãnh đạo và quản lý.

Một sự phát triển đột phá, một vấn đề mới mang tính cách mạng về lý luận bao giờ cũng xuất phát từ những đòi hỏi, những nhu cầu của thực tiễn. Thực tiễn đặt ra càng cấp bách, càng làm tăng nhu cầu cần thiết phải có lý luận mới, đúng đắn hơn dẫn đường. Nhưng trên thực tế, đã có những rào cản làm cho bản thân lý

^(*) ThS. KHXH&NV, Học viện CT-HCQG Hồ Chí Minh

luận và thực tiễn cách xa nhau: lý luận phản ánh rất ít nhu cầu của thực tiễn còn thực tiễn vận động có rất ít những lý luận đủ mạnh để dẫn đường. Một trong những giải pháp để khắc phục bất cập này liên quan đến cơ chế và môi trường để cho công tác lý luận, cho việc hoạch định chủ trương chính sách có thể sử dụng kết quả của tổng kết thực tiễn. Như vậy việc thiết lập môi trường dân chủ trong công tác tổng kết thực tiễn vừa là một nhu cầu từ lý luận và vừa là nhu cầu của cả thực tiễn.

Tổng kết thực tiễn muốn đạt được hiệu quả cao không thể là một quá trình, một sản phẩm của từng người riêng lẻ. Đó chính là sự phối hợp của nhiều người với những vị trí và vai trò khác nhau. Trong quá trình phối hợp với nhau để tổng kết thực tiễn, mỗi thành viên tham gia đều có quyền dân chủ, quyền tự do được trình bày, bảo vệ và thực hiện công việc theo đúng trình tự, nội dung. Môi trường dân chủ sẽ góp phần rất hữu ích vào công tác lựa chọn, bố trí đội ngũ cán bộ tham gia hoạt động tổng kết thực tiễn theo hướng đúng người, đúng việc. Ngoài ra, nó góp phần vào đánh giá đúng đắn năng lực cán bộ nhằm nâng cao năng lực tổng kết thực tiễn.

Tổng kết thực tiễn được thực hiện trong một môi trường thực sự dân chủ chỉ khi lợi ích của nhân dân được lấy làm hệ quy chiếu cho mục đích, nội dung của quá trình đó. Lấy lợi ích của nhân dân làm hệ quy chiếu sẽ định hướng cho công tác lựa chọn vấn đề, thời gian, nội dung... để tổng kết thực tiễn. Đảng Cộng sản Việt Nam đã hết lòng phấn đấu vì lợi ích của nhân dân. Chính vì vậy, Đảng lãnh đạo công tác tổng kết thực tiễn là điều kiện cần thiết để cho cuộc tổng kết thực tiễn đó được thực hiện một cách dân chủ. Do gần bó mật thiết với nhân dân, Đảng ta đã kịp thời phát hiện, tổng kết những hoạt động thực tiễn đầy sáng tạo

của nhân dân, từng bước bổ sung, hoàn thiện và phát triển đường lối lãnh đạo của mình. Nhiều chủ trương lớn của Đảng đã được nghiên cứu, phát triển trên cơ sở tiếp thu một cách sáng tạo sáng kiến từ thực tiễn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta. Trong chiến tranh giải phóng dân tộc, từ chủ trương tiến công địch trên cả ba mặt trận: quân sự, chính trị và ngoại giao đến cách “nắm thắt lưng địch mà đánh” đều xuất phát từ sáng kiến vĩ đại của quần chúng nhân dân. Sự nghiệp đổi mới được Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo trong suốt hơn 20 năm qua có khởi nguồn sâu xa từ mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Chỉ thị 100 của Ban Bí thư, Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về khoán sản phẩm trong nông nghiệp cho đến nay vẫn còn nguyên ý nghĩa thực tiễn và lý luận là xuất phát từ nguyện vọng, từ sự sáng tạo, tìm tòi thử nghiệm của nhân dân. Đại hội X của Đảng đã rút ra bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo công cuộc đổi mới: “Đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân, xuất phát từ thực tiễn, nhạy bén với cái mới... Dựa vào nhân dân, xuất phát từ thực tiễn và thường xuyên tổng kết thực tiễn, phát hiện nhân tố mới, từng bước tìm ra quy luật phát triển, đó là chìa khoá của thành công”.

Tổng kết thực tiễn trong một môi trường dân chủ là quá trình tổng kết thực tiễn có sự tham dự của quần chúng nhân dân. Nguyên tắc quan trọng nhất của một quá trình tổng kết thực tiễn để hình thành đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ở Trung ương cũng như ở địa phương là phải có sự tham gia của nhân dân vào quá trình này. Lịch sử ghi lại rất rõ ràng, chính những ý kiến, nguyện vọng và sáng kiến của nhân dân, từ miền quê trung du Vĩnh Phúc, đến miền ven biển Hải Phòng và

vùng đất An Giang (Nam bộ) cũng như nhiều địa phương khác, là nguồn gốc hình thành đường lối đổi mới của Đảng. Dựa vào nhân dân, qua thực tiễn phong phú của đời sống và kinh nghiệm quý báu của nhân dân, Đảng đã chăm chú phân tích, tổng kết thực tiễn một cách khoa học và nâng lên thành lý luận, đề ra đường lối đổi mới như một quyết sách chiến lược của phát triển; vận dụng tư duy lý luận để tiến hành tổng kết thực tiễn, nâng những cải tiến, sáng kiến của nhân dân, của các địa phương lên thành chủ trương, đường lối, chính sách chung, rồi chỉ đạo thực hiện, tổ chức thành các phong trào cách mạng của quần chúng để quần chúng phát huy tài năng sáng tạo của mình trong mọi lĩnh vực hoạt động. Đó chính là chìa khóa của thành công.

Thực tiễn vô cùng phong phú và đa dạng nhưng không phải bất cứ vấn đề thực tiễn nào cũng được lựa chọn để tổng kết. Về nguyên tắc, chúng ta chỉ có thể lựa chọn những vấn đề bức xúc, tổng kết những vấn đề mới nảy sinh, bất cập. Tuy nhiên, việc lựa chọn vấn đề gì để tổng kết thực tiễn là do từng chủ thể xác định. Các chủ thể có quyền lựa chọn lĩnh vực tổng kết có thể chọn theo chủ quan của mình, không căn cứ vào những điều kiện khách quan hoặc là do chuyên quyền độc đoán, không tiếp thu ý kiến của những người khác. Nghĩa là, nếu không có những chế tài nhất định để kiểm soát các chủ thể có quyền lực, có vai trò quyết định đến việc lựa chọn lĩnh vực tổng kết thực tiễn sẽ dễ dẫn đến việc lựa chọn sai vấn đề. Môi trường dân chủ trong trường hợp này sẽ góp phần vào lựa chọn đúng, kịp thời, đề ra được biện pháp tổ chức hợp lý, phù hợp để quá trình tổng kết thực tiễn đó phản ánh đúng những điều kiện khách quan. Môi trường dân chủ góp phần cho các thành viên tham gia tổng kết thực tiễn rút ra những kết luận có giá trị về mặt khoa học.

Để có được môi trường thực sự dân chủ trong tổng kết thực tiễn chúng ta phải xác lập được mối quan hệ hữu cơ giữa lý luận - tổng kết thực tiễn - và công tác lãnh đạo, quản lý. Việc đề ra chủ trương chính sách đúng phải được dựa trên cơ sở khoa học, có lý luận đúng đắn soi đường. Nhưng mặt khác, lý luận đó phải đảm bảo được yêu cầu gắn với thực tiễn, sát với thực tiễn của đất nước và địa phương. Thực tiễn của từng địa phương cũng như việc lựa chọn vấn đề cần phải tổng kết ở các địa phương không giống nhau. Trong khi đó, những quan điểm chỉ đạo, những đường lối chính trị và lý luận là những cái khái quát, bao trùm, có tính chất như là những định hướng. Như vậy, việc chủ động đề xuất, phát hiện những vấn đề thực tiễn có tính chất bức xúc, mang tính đặc thù của địa phương, cơ quan để tổng kết thực tiễn nhằm bổ sung và phát triển lý luận cần được đặt trong môi trường dân chủ. Nghĩa là, để có được môi trường dân chủ trong tổng kết thực tiễn, yêu cầu lãnh đạo chính trị ở cấp cao hơn không được can thiệp quá sâu vào những đề xuất của cấp quản lý thấp hơn về những vấn đề cần tổng kết thực tiễn. Mặt khác, kết quả khái quát từ tổng kết thực tiễn của các địa phương để sửa đổi, bổ sung, phát triển những chủ trương, chính sách hay lý luận phải được lãnh đạo cấp trên lắng nghe và sửa đổi cho phù hợp. Với Đại hội VI của Đảng, chúng ta đã có kinh nghiệm cực kỳ quý báu: Nhờ từ bỏ những khuôn thức cứng nhắc trói buộc tư duy, nhất là tư duy của người lãnh đạo giữ cương vị trọng yếu trong đời sống chính trị của đất nước, dám chân thành và nghiêm túc lắng nghe tiếng nói thật từ cuộc sống, tiếp nhận tiếng nói trung thực của những chuyên gia biết đúc kết thực tiễn để đưa ra những gợi ý lý luận một cách sáng tạo và mạnh dạn. Nhờ đó, đường lối đổi mới được hình thành.

Trong công tác tổng kết thực tiễn của Đảng, *tổng kết thực tiễn ở cấp tỉnh* và đội ngũ lãnh đạo, quản lý cấp tỉnh tiến hành là một khâu vô cùng quan trọng. Bài học của quá trình lãnh đạo tổng kết 20 năm đổi mới cho chúng ta nhận thấy: Có chủ trương đúng đắn của Ban chấp hành trung ương, huy động được sự tham gia của những người nghiên cứu lý luận, có sự tham gia tích cực của đội ngũ lãnh đạo và quản lý cấp tỉnh và sự ủng hộ của nhân dân địa phương nên kết quả của tổng kết thực tiễn rất cao, có ý nghĩa rất lớn đối với công tác hoạch định chủ trương chính sách. Hơn nữa, lãnh đạo chính trị tại cấp tỉnh là một trong những cấp trung gian để đưa đường lối chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước vào địa phương mình. Chính vì vậy, những đề xuất của họ về các vấn đề cần phải tổng kết thực tiễn để bổ sung và phát triển những vấn đề lý luận, đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước cũng cần phải được lãnh đạo cấp trên (trung ương) xem xét và đánh giá. Điều quan trọng nhất trong việc xây dựng môi trường dân chủ trong mối liên hệ này là xác lập một môi trường dân chủ trong cơ chế đối thoại giữa: lãnh đạo chính trị trung ương và các tỉnh - những người làm công tác tổng kết thực tiễn - những nhà lý luận, những người làm công tác lý luận. Việc đối thoại trong môi trường dân chủ giữa 3 đối tượng này mang lại rất nhiều cái lợi cho công tác lãnh đạo chính trị. Khi ban hành đường lối, chủ trương, chính sách, điều mà các cấp lãnh đạo chính trị không cần ở công tác lý luận đó là ngại ca, thuyết minh, giải thích về chủ trương chính sách và cũng không cần đến công tác tổng kết những vấn đề thực tiễn phản ánh đúng chủ trương và đường lối đã nêu ra. Cái mà lãnh đạo chính trị cần ở lý luận chính là tính đúng đắn, cơ sở khoa học của đường lối chủ trương. Điều mà các

nhà lãnh đạo chính trị quan tâm ở công tác tổng kết thực tiễn là xem xét những đường lối chính trị đó có phản ánh đúng thực tiễn, góp phần giải quyết những vấn đề bức xúc nhất của thực tiễn hay không. Nhà lãnh đạo chính trị với tư cách, vị thế của mình có quyền đồng ý hay không đồng ý, cho phép hay không cho phép những người làm công tác lý luận cũng như những người hoạt động thực tiễn được tổng kết thực tiễn. Việc lãnh đạo chính trị quyết định tổng kết thực tiễn còn phụ thuộc năng lực, tư duy, nhân cách, đạo đức, văn hoá, bối cảnh lịch sử, điều kiện chủ quan, khách quan... Tuy nhiên, việc quyết định cho phép hay không cho phép không được xuất phát từ sự kỳ thị. Do vậy, môi trường dân chủ trong điều kiện này rất cần thiết. Nó ngăn cản người lãnh đạo chính trị không được tùy tiện trong việc cho phép hay không cho phép tổng kết thực tiễn, thừa nhận hay không thừa nhận sai lầm trong việc ban hành những chủ trương, chính sách. Ở khía cạnh khác, lý luận có tính đúng đắn, khoa học phải gắn với thực tiễn, sát với thực tiễn. Trong mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn, chúng ta nhận thấy rõ nhà lý luận không được coi thường, xa rời những người làm công tác thực tiễn, còn những người làm công tác thực tiễn cũng không được coi thường những người làm lý luận. Môi trường dân chủ chính là cái gắn kết giữa người làm công tác lý luận với những người hoạt động thực tiễn trong công tác tổng kết thực tiễn.

Một vấn đề quan trọng để công tác tổng kết thực tiễn được diễn ra trong một môi trường dân chủ là *phải thể chế hoá được nhiệm vụ tổng kết thực tiễn*. Để cuộc tổng kết được tổ chức và mang lại hiệu quả cao thì nó cần được tổ chức tốt. Trong đó, phải thể chế hoá được vai trò, nhiệm vụ, trách nhiệm của từng bộ phận tham gia quá trình tổng kết để tránh

sự ôm đồm, làm thay, bao biện, báo cáo không trung thực trong quá trình tổng kết thực tiễn. Việc thể chế hoá các tổ chức, bộ phận tham gia công tác tổng kết thực tiễn còn góp phần chống lại sự kỳ thị, coi thường, không thống nhất với nhau giữa các bộ phận tham gia công tác tổng kết thực tiễn.

Đúng như C.Mác và Ph.Angghen đã nói, thực tiễn thúc đẩy sự phát triển của khoa học hơn nhiều lần. Nhưng chúng ta cũng không thể quan niệm đơn giản là

thực tiễn sẽ tác động một cách tự phát để khoa học và lý luận phát triển. Chỉ có qua tổng kết thực tiễn để khái quát, đúc rút ra những kết luận cần thiết và chính thực tiễn đã được khái quát hoá từ tổng kết thực tiễn mới tạo thành cơ sở của lý luận và khoa học phát triển. Quá trình này đòi hỏi phải có năng lực tư duy trừu tượng, biết cách tổ chức tổng kết thực tiễn, rút ra từ trong thực tiễn những khái quát lý luận đúng đắn và cần một môi trường thật sự dân chủ. ■

HỒ CHÍ MINH NÓI VỀ THAM Ô... (tiếp trang 9)

văn minh". Các tổ chức đảng và các cấp chính quyền không chỉ có quyết tâm cao, xây dựng lộ trình chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu mà phải biết nêu gương. Đảng viên nêu gương cho quần chúng, cấp trên nêu gương cho cấp dưới và phải xây dựng những tấm gương điển hình về đạo đức cách mạng. Phải gắn chặt công tác chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu với công tác xây dựng đảng.

+ Các địa phương, các cấp, các ngành phải không ngừng khơi dậy lòng tự giác của quần chúng để từng người tự giác rèn luyện phẩm chất cần, kiệm, liêm, chính và không sa vào tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Vấn đề này phải được coi như cơm ăn, nước uống hàng ngày.

+ Cán bộ, đảng viên phải thường xuyên nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình. Phải dựa vào quần chúng để đấu tranh, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Phát động quần chúng nhận diện và đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "Phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu ắt phải dựa vào lực lượng quần chúng thì mới thành công" và muốn vậy, "phải thực hành dân chủ,

phải làm cho quần chúng hiểu rõ bệnh này, oán ghét nó, làm cho quần chúng hăng hái tham gia; tai mắt quần chúng không thể giấu nổi", cho nên "quần chúng tham gia ngày càng đông thì thành công ngày càng đầy đủ, mau chóng".

+ Xử lý nghiêm và công bằng những hiện tượng vi phạm luật pháp, tham nhũng, lãng phí, quan liêu dù họ ở bất kỳ cương vị nào, nếu không thì cuộc đấu tranh cũng chỉ dừng ở khẩu hiệu và là một việc xấu cho Đảng. Tại kỳ họp Quốc hội khoá I, năm 1946, Hồ Chí Minh đã nêu rõ quyết tâm của Đảng và Nhà nước về vấn đề này. Bác viết "Dù sao thì Chính phủ đã hết sức làm gương và nếu làm gương không xong thì sẽ dùng luật pháp mà trị những kẻ ăn hối lộ. Đã trị, đang trị và sẽ trị cho kỳ hết".

+ Phát động phong trào thực hành tiết kiệm trong toàn Đảng, toàn dân, đến từng địa phương, cơ quan, đơn vị, gia đình và mỗi người. Xây dựng cụ thể tiêu chuẩn cho từng ngành, từng lĩnh vực hoạt động về chi tiêu, mua sắm phương tiện, sử dụng phương tiện; về thời gian lao động cụ thể, phù hợp. Đồng thời có kiểm tra cụ thể, thường xuyên; biểu dương và xử lý kịp thời những vi phạm. ■